

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 19- 8 -2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dụ;

Bà Vũ Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Mai Ngọc S, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1981 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm 3, X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc Hiền và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Y và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2021 đến ngày 29/4/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn T; “vắng mặt”.

2. Anh Phạm Văn L; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị T; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Ngọc S thuê lại cửa hàng cạnh mặt đường liên xóm của gia đình bà Mai Thị H ở xóm 3, H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định để sửa chữa điện thoại từ năm 2019. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng tháng 4 năm 2021, Mai Ngọc S nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lời bất chính, S đã tự làm 01 tấm biển báo chất liệu kim loại, kích thước (100x60) cm có in sẵn dòng chữ: “Đại lý xổ số” và mua 01 tập giấy cấp phôi lô, đề có kích thước (07x10)cm có in sẵn dòng chữ “ngày.... tháng... năm...” của một cửa hàng photôcopy ở thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định (S không nhớ địa chỉ cụ thể). S sử dụng bộ bàn ghế kê sẵn ở trong quầy sửa điện thoại để bán số lô, số đề.

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/4/2021, Mai Ngọc S, đang ngồi tại bàn để bán số lô, số đề thì có Vũ Văn T, sinh năm 1982; ở xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đến hỏi mua số lô. Cùng lúc đó, Phạm Văn L, sinh năm 1981, ở xóm 35, xã Xuân H, huyện X, tỉnh Nam Định đến hỏi mua số lô của S, S đồng ý bán số lô cho T và L, bên mua và bên bán thống nhất cách thức chơi như sau: Người mua bỏ ra một khoản tiền để mua một hay nhiều số lô để trả cho người bán, mỗi số lô là một cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, mỗi điểm lô người chơi phải trả là 22.500đ. Vào sau 18 giờ 15 phút cùng ngày, đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả các giải thưởng kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm đó. Nếu số mua khớp với hai số cùng của 1 trong các giải thưởng thì người mua trúng lô và nhận tiền theo tỷ lệ 1 điểm lô ăn 80.000đ. Nếu số lô của người mua xuất hiện nhiều lần tại nhiều giải thì người mua sẽ được nhận số tiền thắng theo cấp số nhân tương ứng với số lần xuất hiện. Nếu không trúng thì người mua bị mất tiền, người bán được hưởng số tiền này.

Vũ Văn T mua của Mai Ngọc S 02 số lô là số “57” và “75”, mỗi số 60 điểm, tổng cộng 120 điểm, tổng số tiền Tân bỏ ra mua là 2.700.000đ, Phạm Văn L mua của Mai Ngọc S 02 số lô là số “05” và số “50”, mỗi số 60 điểm, tổng cộng 120 điểm, tổng số tiền L bỏ ra mua là 2.700.000đ. T đưa cho S số tiền 2.700.000đ, S nhận tiền và đưa cho T 01 tờ cấp ghi lô, kích thước (7x10) cm với nội dung “ Ngày 25/4/2021, lô 57,75/60 điểm”, Sau đó S cũng nhận số tiền 2.700.000đ L đưa, rồi đưa lại cho L 01 tờ cấp ghi lô, kích thước (7x10)cm, với nội dung “Ngày 25/4/2021, lô 05,50/60 điểm”. Trong khi L đang nhận tờ cấp ghi lô của S đưa thì bị Tổ công tác của Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ của Mai Ngọc S tổng số tiền 5.400.000đ đã bán số lô cho Tân và L và 01 biển kim loại tự chế có in chữ “Đại lý xổ số” cùng 01 tập giấy cấp phôi lô, đề (không ghi nội dung”. Đồng thời tổ công tác đã thu giữ của Vũ Văn T và Mai Ngọc S mỗi người 01 tờ cấp ghi số lô đã nhận từ S.

Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tiến hành khám xét nơi ở của Mai Ngọc S không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện X, Mai Ngọc S, Vũ Văn T, Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 21/7/2021 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Mai Ngọc S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Mai Ngọc S từ 9 - 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.400.000đ của bị cáo Mai Ngọc S; Tịch thu cho tiêu hủy biển kim loại của bị cáo Mai Ngọc S.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi ghi số lô đề của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 25/4/2021, tại cửa hàng sửa chữa điện thoại Thái S do S làm chủ ở xóm H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Mai Ngọc S đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô cho Vũ Văn T lấy 2.700.000đ và Phạm Văn L lấy 2.700.000đ, tổng số tiền là 5.400.000đ thì bị tổ công tác Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo

theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của mỗi gia đình. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 5.400.000 đồng cơ quan Công an thu giữ của bị cáo là tiền đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 tờ cáp đã ghi số lô và 01 tập giấy cáp phối lô đề (không ghi nội dung” đã thu của Mai Ngọc S không tịch thu cho tiêu hủy mà tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với biển kim loại đã thu của Mai Ngọc Sơn không còn giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với Vũ Văn T và Phạm Văn L đều chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”. Xét thấy, hành vi Vũ Văn T và Phạm Văn L mua số lô trái phép không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện x ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và L là phù hợp.

Đối với bà Mai Thị H, ở xóm 3, H, xã X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định là người đã cho S thuê cửa hàng. Qua điều tra xác minh bà H đã cho S thuê cửa hàng để sửa chữa điện thoại từ năm 2019, không biết S sử dụng cửa hàng vào mục đích đánh bạc. Từ năm 2019 đến nay, gia đình bà H đã đi nơi khác làm ăn,

không sống tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Án phí: Bị cáo Mai Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án (19/8/2021). Bị cáo đã tạm giữ từ ngày 25/4/2021 đến ngày 29/4/2021 được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú).

Giao bị cáo Mai Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo Mai Ngọc S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm ngàn đồng*) của bị cáo Mai Ngọc S;

Tịch thu cho tiêu hủy biên kim loại của bị cáo Mai Ngọc S.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51/CCTHA ngày 12/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Mai Ngọc S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện ;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Ngọc Long

